|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | **UBND THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** | |
| **Phụ lục II.2**  **DANH MỤC DỰ ÁN KÉO DÀI THỜI GIAN BỐ TRÍ VỐN**  *(Kèm theo Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)* | | | | | | |
| **STT** | **Tên dự án** | **Nhóm DA** | **Tổng mức đầu tư** | **Thời gian đã bố trí vốn thực hiện dự án** | **Thời gian bố trí vốn thực hiện dự án** | **Nguyên nhân  chậm thực hiện** |
| 1 | Xây dựng hạ tầng khu dân cư phục vụ tái định cư xã Tân Hạnh, thành phố Biên Hòa (quy mô 4,2 ha) | C | 110.000 | 2020-2023 | Đến năm 2024 | Vướng mắc trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng dự án có 65 hộ giải tỏa. Hiện nay đã bàn giao mặt bằng với diện tích 2,45 ha/4,2 ha (21/65 hộ) đã nhận tiền và di dời, còn lại các hộ đang khiếu nại khiếu kiện và xem xét bố trí tái định cư. |
| 2 | Xây dựng mở rộng chợ Hóa An, thành phố Biên hòa | C | 80.200 | 2020-2023 | Đến năm 2024 | Hồ sơ đã phê duyệt. Tuy nhiên do vướng mắc bồi thường giải phóng mặt bằng, các hộ dân chưa đồng thuận nhận tiền bàn giao mặt bằng, nên chưa thể khởi công xây dựng công trình. |
| 3 | Khu dân cư phục vụ tái định cư phường Tam Hiệp (9,4 ha) | B | 715.544 | 2020-2023 | Đến năm 2024 | Vướng mắc trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng. Dự án được phân kỳ đầu tư trước giai đoạn 1 - 6,2 ha đã có mặt bằng. Diện tích còn lại 3,2 ha sẽ tiếp tục triển khai đầu tư xây dựng khi hoàn thành công tác bồi thường giải phóng mặt bằng. |
| 4 | Xây dựng hạ tầng khu tái định cư phường Thống Nhất và phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa | B | 825.796 | 2020-2023 | Đến năm 2024 | Vướng mắc trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, còn nhiều hộ dân chưa đồng thuận nhận tiền bồi thường. Tỷ lệ hộ dân nhận tiền đạt 51,6% (73 hộ dân nhận số tiền tương đương 235,4 tỷ đồng) với lý do giá bồi thường thấp so với giá thị trường. Thu hồi đất chậm, ảnh hưởng đến tiến độ thi công dự án, kéo dài thời gian thực hiện dự án. |
| 5 | Xây dựng hạ tầng khu tái định cư phường Thống Nhất | C | 52.000 | 2020-2023 | Đến năm 2024 | Vướng mắc bồi thường, hỗ trợ tái định cư: Có 65 hộ giải tỏa (50 hộ giải tỏa trắng - GTT). Hiện nay đã bàn giao mặt bằng với diện tích 2.523 m2 (24/65 hộ) đã nhận tiền và di dời, còn lại các hộ do diện tích nhà đất nhỏ đang được đoàn công tác thành phố kiểm tra hiện trạng xem xét bố trí tái định cư. |
| 6 | Trường THCS Ngô Nhơn Tịnh thành phố Biên Hòa | B | 104.202 | 2020-2023 | Đến năm 2024 | Chưa hoàn thành công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, các hộ dân không đồng ý nhận tiền bồi thường và chưa bàn giao mặt bằng. Tổng số hộ bị giải tỏa là 32 hộ + 02 tổ chức (16 hộ GTT). 27/34 hộ đã có quyết định phê duyệt phương án bồi thường, đã nhận tiền 14/27 và đã bàn giao mặt bằng được 2.560 m2 |
| 7 | Xây dựng Trường TH Phan Đăng Lưu, thành phố Biên Hòa | B | 70.725 | 2020-2023 | Đến năm 2024 | Chưa hoàn thành công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, các hộ dân không đồng ý nhận tiền bồi thường và chưa bàn giao mặt bằng. Tổng số hộ giải tỏa là 30 hộ GTT, đã có quyết định phê duyệt phương án bồi thường 30/30 hộ (17 hộ đã nhận tiền), các hộ dân chưa bàn giao mặt bằng và đang xét tái định cư. |
| 8 | Xây dựng Trường TH Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa | B | 116.000 | 2020-2023 | Đến năm 2024 | Vướng mắc trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng. Các hộ dân không đồng thuận và không nhận tiền (đã phê duyệt phương án bồi thường được 22/32 hộ), các hộ dân mua bán sang tay nhiều nên chưa thể hoàn thành công tác bồi thường. |
| 9 | Trường Tiểu học Long Bình 1 | B | 190.000 | 2020-2023 | Đến năm 2024 | Do điều chỉnh chủ trương đầu tư và phân kỳ đầu tư, vướng mắc trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng. |
| 10 | Mở rộng Trường THCS Hòa Hưng tại phường An Hòa | C | 10.795 | 2020-2023 | Đến năm 2024 | Vướng mắc trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng. Các hộ dân không đồng thuận và không nhận tiền |
| 11 | Xây dựng hệ thống thoát nước khu vực Quốc lộ 51 và khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân | C | 88.580 | 2020-2023 | Đến năm 2024 | Do điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi. Khởi công trong thời gian mưa, bão gây chậm tiến độ hoàn thành công trình |
| 12 | Xây dựng Trường THCS Tân Hạnh | B | 93.362 | 2020-2023 | Đến năm 2024 | Vướng mắc trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng |
| 13 | Xây dựng mới đường vào Trường THCS Tân Hiệp | C | 11.593 | 2020-2023 | Đến năm 2024 | Vướng mắc trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng. Hiện đang thi công cuốn chiếu khi nhận được mặt bằng. |
| 14 | Xây dựng đường vào Trường Mầm non Tân Tiến và Tiểu học Tân Tiến A | C | 40.000 | 2020-2023 | Đến năm 2024 | Công trình đã triển khai thi công, do vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng nên kéo dài đến sang năm 2024 hoàn thành công trình. |
| 15 | Trường Mầm non Tân Phong | C | 39.400 | 2020-2023 | Đến năm 2024 | Vướng mắc trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng. Nên dự án triển khai thi công chậm kéo dài sang năm 2024. |